

Mẫu 01 - Danh sách đăng ký hành nghề  
SỞ Y TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP  
TTYT KHU VỰC CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Châu Thành, ngày 05 tháng 01 năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế khu vực Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
2. Địa chỉ: ấp Rẫy, xã Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.
3. Thời gian làm việc hàng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:
- Trong giờ hành chính: các ngày từ thứ 2 đến thứ 6; từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút ;
  - Ngoài giờ hành chính (TTYT và 03 PKĐK) từ thứ 2 đến thứ 6; từ 06 giờ 30 phút đến 07 giờ 00 phút; từ 11 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 phút; từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ 00 phút; từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút;
  - Ngày nghỉ (thứ 7) tại TTYT: từ 06 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút;
  - Ngày lễ tại TTYT : từ 06 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút của các ngày lễ theo quy định.
4. Danh sách người đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

| Stt | Họ và tên       | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                                                                                              | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Văn Khai | 000179/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Đa khoa             | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Giám đốc; Người phụ trách chuyên môn; Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Điện tim; Nắn bó bột |                                                | 82009   |
| 2   | Trần Thị Diệu   | 000491/TG-CCHN  | Khám bệnh chữa bệnh Nội tổng hợp- Nhiễm          | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Phó Giám đốc; Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Điện tim;                                    |                                                | 82009   |
| 3   | Trần Đông Hải   | 0002558/TG-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp                      | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Phó Giám đốc; Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Điện tim; Siêu âm                            |                                                | 82009   |
| 4   | Trần Ngọc Uyên  | 000128/TG-CCHN  | Khám bệnh chữa bệnh Nội tổng hợp; Y học gia đình | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Trưởng phòng Kế hoạch nghiệp vụ;Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Lao; Phụ sản; Điện tim; Siêu âm            |                                                | 82009   |

| Stt | Họ và tên              | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                                                                                                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 5   | Đỗ Thị Ngọc Phượng     | 000617/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Y học gia đình               | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu; Bác sĩ khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu; Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Phụ sản; Mắt; Điện tim; Siêu âm      |                                                | 82009   |
| 6   | Nguyễn Minh Quang      | 005367/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh Đa khoa; Hồi sức cấp cứu chống độc         | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Phó trưởng khoa Hồi sức cấp cứu; Bác sĩ khám chữa bệnh Hồi sức cấp cứu; Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Phụ sản; Điện tim                |                                                | 82009   |
| 7   | Trần Thị Thùy Linh     | 0002579/TG-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh Nội tổng hợp; Da liễu; Thận nhân tạo  | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Trưởng khoa QLBOXH; Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Da liễu; Thận nhân tạo; Lao; Điện tim; Siêu âm |                                                | 82009   |
| 8   | Nguyễn Huỳnh Phú Thành | 000953/TG-GPHN  | Y khoa                                                    | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ Y khoa                                                                                                                          |                                                | 82009   |
| 9   | Quang Thúy Hằng        | 0001515/ĐT-GPHN | Y học cổ truyền                                           | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh y học cổ truyền                                                                                                  |                                                | 82009   |
| 10  | Nguyễn Trần Tuấn Khôi  | 006247/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh Đa khoa                                    | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Tâm thần kinh; Lao; Điện tim;                                      |                                                | 82009   |
| 11  | Châu Mỹ Ngọc           | 006539/TG-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                              | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Mắt; Điện tim                                                      |                                                | 82009   |
| 12  | Ngô Xuân Thy           | 000983/TG-GPHN  | Y khoa                                                    | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 3,5       | Bác sĩ Y khoa                                                                                                                          | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,4,6     | 82009   |
| 13  | Trần Thị Diễm Trang    | 000544/TG-CCHN  | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; đa khoa;Mắt | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Trưởng khoa Khám bệnh; Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Mắt; Điện tim; Siêu âm                      |                                                | 82009   |

| Stt | Họ và tên          | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                                                                                           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------|----------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 14  | Phan Thị Mỹ Dung   | 0002982/TG-CCHN | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp;Tai mũi họng           | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản;Tai mũi họng                                             |                                                | 82009   |
| 15  | Phạm Thị Phước Hải | 0002559/TG-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh Y học cổ truyền;Nội tiết       | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Y học cổ truyền; Nội tiết                                                                             |                                                | 82009   |
| 16  | Ngô Nhật Tuyền     | 0003456/TG-CCHN | Khám chữa bệnh Răng - Hàm - Mặt                    | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Răng - Hàm - Mặt                                                                                      |                                                | 82009   |
| 17  | Nguyễn Vĩnh Phúc   | 000613/TG-GPHN  | Chuyên khoa Răng hàm mặt                           | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Răng - Hàm - Mặt                                                                                      |                                                | 82009   |
| 18  | Võ Thị Thảo My     | 000506/TG-GPHN  | Chuyên khoa Y học Cổ truyền                        | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ y học Cổ truyền                                                                                                      |                                                | 82009   |
| 19  | Phạm Hồ Cẩm Tú     | 005015/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh Y học cổ truyền                     | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ Khám bệnh chữa bệnh y học cổ truyền                                                                                  |                                                | 82009   |
| 20  | Nguyễn Nhân Đức    | 000858/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh Ngoại tổng hợp;Nội tổng hợp;Đa khoa | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Phó Trưởng khoa Ngoại tổng hợp; Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Thận nhân tạo; Nhiễm; Phụ sản; Điện tim |                                                | 82009   |
| 21  | Võ Thị Cẩm Triều   | 000983/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp;Nhi                    | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Phó phụ trách khoa Nhi- Truyền nhiễm; Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Nhi; Điện tim              |                                                | 82009   |
| 22  | Phạm Thị Thùy Mộng | 005361/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh Đa khoa                             | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản                                                          |                                                | 82009   |

| Stt | Họ và tên              | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                                                                                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 23  | Phạm Thị Thanh Nga     | 005042/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp;Đa khoa          | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Điện tim;                                                    |                                                | 82009   |
| 24  | Nguyễn Thị Thanh       | 0003171/TG-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa;Nội tổng hợp;Nhi | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Nhi; Điện tim                                                |                                                | 82009   |
| 25  | Nguyễn Thị Thúy Nguyên | 004423/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh Nội;Nội tiết                  | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Phó Trưởng khoa Nội tổng hợp; Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Nội tiết; Điện tim             |                                                | 82009   |
| 26  | Nguyễn Hoàng Lam Linh  | 006572/TG-CCHN  | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa                 | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Điện tim                                                     |                                                | 82009   |
| 27  | Lê Thị Ngọc Lan        | 0002576/TG-CCHN | Khám chữa bệnh Sản phụ khoa                  | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Trưởng khoa Phụ sản;Bs Sản phụ khoa;Điện tim                                                                                     |                                                | 82009   |
| 28  | Nguyễn Phạm Xuân Đào   | 000922/TG-GPHN  | Y khoa                                       | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ Y khoa                                                                                                                    |                                                | 82009   |
| 29  | Nguyễn Thị Ngọc Hân    | 000739/TG-GPHN  | Y khoa                                       | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ Y khoa                                                                                                                    |                                                | 82009   |
| 30  | Huỳnh Thị Ngọc Xuyên   | 004545/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh Đa khoa                       | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Phó trưởng khoa XN-CDHA, Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Chẩn đoán Xquang; Điện tim; Siêu âm |                                                | 82009   |
| 31  | Đỗ Thanh Hoàng         | 000311/TG-CCHN  | Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh                    | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Trưởng khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh; Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; Điện tim; Nội soi                              |                                                | 82009   |

| Stt | Họ và tên              | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB         | Vị trí chuyên môn                                                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------------|----------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 32  | Nguyễn Hữu Tuấn        | 0002607/TG-CCHN | Điều dưỡng-Chụp X quang cơ bản-Dinh dưỡng lâm sàng | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Phụ trách Phòng Điều dưỡng;Cử nhân điều dưỡng                              |                                                | 82009   |
| 33  | Nguyễn Hoàng Phi       | 0003391/TG-CCHN | Y sỹ                                               | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Y sỹ đa khoa;Chụp X_quang cơ bản                                           |                                                | 82009   |
| 34  | Huỳnh Hoài Phong       | 006540/TG-CCHN  | Xét nghiệm                                         | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học                                          |                                                | 82009   |
| 35  | Nguyễn Thị Hoàng Ngân  | 0002587/TG-CCHN | Điều dưỡng viên                                    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                                        |                                                | 82009   |
| 36  | Lê Thị Danh            | 004152/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên                                    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cử nhân điều dưỡng                                                         |                                                | 82009   |
| 37  | Nguyễn Thị Thùy Trang  | 0002625/TG-CCHN | Xét nghiệm                                         | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Kỹ thuật viên trưởng khoa Xét nghiệm-Chẩn đoán hình ảnh;Cử nhân xét nghiệm |                                                | 82009   |
| 38  | Lê Thị Kim Huyền       | 0002571/TG-CCHN | Điều dưỡng viên                                    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Kỹ thuật viên xét nghiệm;Điều dưỡng cao đẳng                               |                                                | 82009   |
| 39  | Nguyễn Thị Ngọc Luyến  | 0002584/TG-CCHN | Xét nghiệm                                         | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học                                          |                                                | 82009   |
| 40  | Đoàn Nguyễn Ngọc Nhung | 005808/TG-CCHN  | Xét nghiệm                                         | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm Y học                                          |                                                | 82009   |

| Stt | Họ và tên             | Số GPHN/Số CCHN    | Phạm vi hành nghề | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB         | Vị trí chuyên môn                               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--------------------|-------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 41  | Ngô Nguyễn Thanh      | 1628/TG-CCHND      | Dược sĩ           | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Phó Trưởng khoa Dược;Dược sĩ CK1                |                                                | 82009   |
| 42  | Nguyễn Thị Như Trang  | 590/CCHN-D-SYT-TG  | Dược sĩ           | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Kỹ thuật viên trưởng khoa Dược; Dược sĩ đại học |                                                | 82009   |
| 43  | Nguyễn Thị Tuyết Hân  | 2280/CCHN-D-SYT-TG | Dược sĩ           | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Đại học                                 |                                                | 82009   |
| 44  | Phan Ngọc Cẩm         | 1120/CCHN-D-SYT-TG | Dược sĩ           | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Đại học                                 |                                                | 82009   |
| 45  | Cao Văn Phước         | 792/CCHN-D-SYT-TG  | Dược sĩ           | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Đại học                                 |                                                | 82009   |
| 46  | Nguyễn Thành Nam      | 1268/CCHN-D-SYT-TG | Dược sĩ           | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Đại học                                 |                                                | 82009   |
| 47  | Nguyễn Thanh Sơn      | 861/CCHN-D-SYT-TG  | Dược sĩ           | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Đại học                                 |                                                | 82009   |
| 48  | Nguyễn Quang Khánh    | 1967/CCHN-D-SYT-TG | Dược sĩ           | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Cao đẳng                                |                                                | 82009   |
| 49  | Nguyễn Thị Minh Khánh | 1864/CCHN-D-SYT-TG | Dược sĩ           | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Cao đẳng                                |                                                | 82009   |

| Stt | Họ và tên           | Số GPHN/Số CCHN    | Phạm vi hành nghề                                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB         | Vị trí chuyên môn                                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|---------------------|--------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 50  | Nguyễn Thị Nho      | 1959/CCHN-D-SYT-TG | Dược sĩ                                               | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Cao đẳng                                  |                                                | 82009   |
| 51  | Huỳnh Lê Yến Vân    | 850/TG-CCHN        | Dược sĩ                                               | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Cao đẳng                                  |                                                | 82009   |
| 52  | Trần Thị Thu        | 786/TG-CCHND       | Dược sĩ                                               | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ trung học                                 |                                                | 82009   |
| 53  | Nguyễn Thị Thu Thủy | 2434/CCHN-D-SYT-TG | Dược sĩ                                               | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Cao đẳng                                  |                                                | 82009   |
| 54  | Lê Kim Tuyết        | 0002611/TG-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa sản nhi tại Trạm Y tế | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Y sỹ sản nhi                                      |                                                | 82009   |
| 55  | Trần Thị Châu Linh  | 0003386/TG-CCHN    | Y sỹ                                                  | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Y sỹ Đa khoa;Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng |                                                | 82009   |
| 56  | Hồ Thị Guom         | 000898/TG-CCHN     | Điều dưỡng viên                                       | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                               |                                                | 82009   |
| 57  | Nguyễn Thanh Loan   | 0002581/TG-CCHN    | Điều dưỡng viên                                       | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                               |                                                | 82009   |
| 58  | Đoàn Thị Hồng Thu   | 0002617/TG-CCHN    | Điều dưỡng viên                                       | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                               |                                                | 82009   |

| Stt | Họ và tên           | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB         | Vị trí chuyên môn                                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 59  | Trần Phú An         | 0003176/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                        |                                                | 82009   |
| 60  | Lê Quốc Cường       | 0003182/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng trưởng khoa Hồi sức cấp cứu;Điều dưỡng cao đẳng |                                                | 82009   |
| 61  | Đỗ Thanh Hùng       | 001228/BP-CCHN  | Cử nhân điều dưỡng | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cử nhân điều dưỡng                                         |                                                | 82009   |
| 62  | Nguyễn Minh Tiến    | 004619/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng, Kỹ thuật chụp Xquang cơ bản           |                                                | 82009   |
| 63  | Nguyễn Duy Cảnh     | 004639/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                        |                                                | 82009   |
| 64  | Nguyễn Thị Ngọc Tài | 004672/TG-CCHN  | Cử nhân điều dưỡng | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cử nhân điều dưỡng                                         |                                                | 82009   |
| 65  | Lê Hoàng Nha        | 004901/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                        |                                                | 82009   |
| 66  | Lê Trần Thảo Ly     | 005003/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                        |                                                | 82009   |
| 67  | Lê Thị Kim Vui      | 005172/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                        |                                                | 82009   |



| Stt | Họ và tên          | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB         | Vị trí chuyên môn                                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 68  | Đỗ Khánh Quỳnh     | 005629/TG-CCHN  | Cử nhân điều dưỡng | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cử nhân điều dưỡng                                    |                                                | 82009   |
| 69  | Phạm Thị Thu Hiền  | 006304/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                   |                                                | 82009   |
| 70  | Nguyễn Kim Hoàng   | 0002567/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng trưởng khoa khám bệnh; Cao đẳng điều dưỡng |                                                | 82009   |
| 71  | Ngô Đỗ Cẩm Nhung   | 0002591/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                   |                                                | 82009   |
| 72  | Nguyễn Văn Tuấn    | 0002608/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng Trung học                                  |                                                | 82009   |
| 73  | Lê Hồ Phương Thùy  | 0002618/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                   |                                                | 82009   |
| 74  | Dương Tuyết Trinh  | 0002626/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                   |                                                | 82009   |
| 75  | Võ Thị Hồng Hạnh   | 0003199/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                   |                                                | 82009   |
| 76  | Nguyễn Thị Trúc Ly | 0003218/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                   |                                                | 82009   |

| Stt | Họ và tên           | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB         | Vị trí chuyên môn                                        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 77  | Nguyễn Thị Ngọc Hoa | 002563/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                      |                                                | 82009   |
| 78  | Huỳnh Thị Dung      | 004195/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                      |                                                | 82009   |
| 79  | Phan Ngọc Diệp      | 005068/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                      |                                                | 82009   |
| 80  | Phạm Thị Anh Thư    | 0002624/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                      |                                                | 82009   |
| 81  | Trần Võ Hải Đăng    | 000717/TG-CCHN  | Cử nhân điều dưỡng | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng trưởng khoa Ngoại tổng hợp;Cử nhân điều dưỡng |                                                | 82009   |
| 82  | Nguyễn Thị Cẩm Hồng | 0002568/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                      |                                                | 82009   |
| 83  | Nguyễn Đức Thống    | 0002616/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng Trung học                                     |                                                | 82009   |
| 84  | Phan Thị Thanh Thúy | 0002621/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                      |                                                | 82009   |
| 85  | Võ Thị Yến Oanh     | 000767/TG-GPHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cử nhân điều dưỡng                                       |                                                | 82009   |
| 86  | Đỗ Thúy An          | 0002535/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                      |                                                | 82009   |
| 87  | Võ Thị Ngọc Diễm    | 004940/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                      |                                                | 82009   |

| Stt | Họ và tên              | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB         | Vị trí chuyên môn                                                    | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------------|--------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 88  | Nguyễn Thị Thanh Ngân  | 005006/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                                  |                                                | 82009   |
| 89  | Nguyễn Hoàng Ái Nguyên | 006087/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                                  |                                                | 82009   |
| 90  | Lê Hồng Nhựt Thảo      | 0002614/TG-CCHN | Cử nhân điều dưỡng | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Phụ trách Điều dưỡng trưởng khoa Nhi-Truyền nhiễm;Cử nhân điều dưỡng |                                                | 82009   |
| 91  | Phạm Thị Mỹ Hằng       | 000937/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                                  |                                                | 82009   |
| 92  | Nguyễn Thị Diễm Chi    | 0002544/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                                  |                                                | 82009   |
| 93  | Phạm Thị Bé Hai        | 0003062/TG-CCHN | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                                  |                                                | 82009   |
| 94  | Nguyễn Thị Kim Anh     | 002538/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                                  |                                                | 82009   |
| 95  | Cao Thị Thùy Linh      | 004030/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng trưởng khoa Nội tổng hợp;Cử nhân điều dưỡng               |                                                | 82009   |
| 96  | Phạm Thị Thảo Quyên    | 004580/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                                  |                                                | 82009   |
| 97  | Nguyễn Thị Kim Ngọc    | 004816/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                                  |                                                | 82009   |
| 98  | Trần Thị Thùy Oanh     | 005784/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                                  |                                                | 82009   |
| 99  | Võ Thị Trúc Phương     | 006287/LA-CCHN  | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                                  |                                                | 82009   |

| Stt | Họ và tên             | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề                              | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB         | Vị trí chuyên môn                                                                                                                                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 100 | Đinh Thị Thùy Linh    | 0002580/TG-CCHN | Hộ sinh                                        | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh Cao đẳng                                                                                                                                           |                                                | 82009   |
| 101 | Phạm Như Thùy         | 002619/TG-CCHN  | Hộ sinh                                        | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh trường khoa Phụ sản;Cử nhân điều dưỡng Phụ sản                                                                                                     |                                                | 82009   |
| 102 | Nguyễn Thị Đức Danh   | 0002547/TG-CCHN | Hộ sinh                                        | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh Cao đẳng                                                                                                                                           |                                                | 82009   |
| 103 | Nguyễn Thị Kim Tiến   | 0002605/TG-CCHN | Hộ sinh                                        | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh Cao đẳng                                                                                                                                           |                                                | 82009   |
| 104 | Phan Thị Thanh Trúc   | 0003251/TG-CCHN | Hộ sinh                                        | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh Cao đẳng                                                                                                                                           |                                                | 82009   |
| 105 | Nguyễn Thị Lọt        | 002583/TG-CCHN  | Hộ sinh                                        | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cử nhân điều dưỡng Hộ sinh                                                                                                                                 |                                                | 82009   |
| 106 | Nguyễn Thị Hồng Thanh | 0003646/TG-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa;Nội tổng hợp;Nhi   | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6                     | Trưởng phòng khám; Người phụ trách chuyên môn; Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Lao; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Nhi; Điện tim; Siêu âm; Xét nghiệm |                                                | 82016   |
| 107 | Bùi Thị Thúy          | 0002620/TG-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh Nội tổng hợp sản phụ khoa; | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6                     | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Điện tim; Siêu âm                                                                      |                                                | 82016   |
| 108 | Nguyễn Thị Minh       | 000462/TG-CCHN  | Khám bệnh chữa bệnh Nội tổng hợp;Nhi           | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6                     | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Nhi; Điện tim; Siêu âm                                                                 |                                                | 82016   |

| Stt | Họ và tên            | Số GPHN/Số CCHN    | Phạm vi hành nghề                                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB | Vị trí chuyên môn                                                           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 109 | Nguyễn Hoàng Bảo Hân | 000965/TG-GPHN     | Y khoa                                                 | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6             | Bác sĩ Khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Phụ sản; Đa khoa        |                                                | 82016   |
| 110 | Võ Thị Minh Thor     | 004439/TG-CCHN     | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Da liễu | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6             | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Da liễu |                                                | 82016   |
| 111 | Lê Nguyễn Xuân Mai   | 001514/ĐT-GPHN     | Khám chữa bệnh Y học cổ truyền                         | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6             | Bác sỹ khám chữa bệnh Y học cổ truyền                                       |                                                | 82016   |
| 112 | Ngô Trung Nhân       | 005365/TG-CCHN     | Y sỹ                                                   | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6             | Y sỹ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                   |                                                | 82016   |
| 113 | Nguyễn Thị Thu Thảo  | 02615/TG-CCHN      | Cử nhân xét nghiệm                                     | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6             | Cử nhân xét nghiệm                                                          |                                                | 82016   |
| 114 | Nguyễn Thị Bích Vân  | 2364/CCHN-D-SYT-TG | Dược sĩ                                                | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6             | Dược sĩ Cao đẳng                                                            |                                                | 82016   |
| 115 | Lê Cẩm Sơn           | 2166/CCHN-D-SYT-TG | Dược sĩ                                                | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6             | Dược sĩ Cao đẳng                                                            |                                                | 82016   |
| 116 | Nguyễn Thanh Vui     | 0002633/TG-CCHN    | Cử nhân điều dưỡng                                     | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6             | Điều dưỡng trưởng phòng Khám;Cử nhân điều dưỡng                             |                                                | 82016   |
| 117 | Nguyễn Thị Trúc      | 004683/TG-CCHN     | Cử nhân điều dưỡng                                     | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6             | Cử nhân điều dưỡng                                                          |                                                | 82016   |

| Stt | Họ và tên           | Số GPHN/Số CCHN   | Phạm vi hành nghề                        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB    | Vị trí chuyên môn                                                                                                                                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|---------------------|-------------------|------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 118 | Đinh Vũ Xuyên An    | 0002536/TG-CCHN   | Cử nhân điều dưỡng                       | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6                | Cử nhân điều dưỡng                                                                                                                                |                                                | 82016   |
| 119 | Mai Thị Yến Phi     | 002593/TG-CCHN    | Cử nhân điều dưỡng                       | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6                | Cử nhân điều dưỡng                                                                                                                                |                                                | 82016   |
| 120 | Lê Thị Ngọc Diệu    | 004194/TG-CCHN    | Hộ sinh                                  | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6                | Hộ sinh trung học                                                                                                                                 |                                                | 82016   |
| 121 | Huỳnh Hồng Anh Đào  | 0002554/TG-CCHN   | Hộ sinh;Xét nghiệm cơ bản                | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6                | Hộ sinh cao đẳng;Xét nghiệm cơ bản                                                                                                                |                                                | 82016   |
| 122 | Nguyễn Thị Hồng Vân | 0002628/TG-CCHN   | Hộ sinh                                  | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6                | Hộ sinh Cao đẳng                                                                                                                                  |                                                | 82016   |
| 123 | Võ Thị Cẩm Vân      | 0002629/TG-CCHN   | Hộ sinh                                  | 06h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6                | Hộ sinh cao đẳng;Xét nghiệm cơ bản                                                                                                                |                                                | 82016   |
| 124 | Bùi Chí Dũng        | 0002551/TG-CCHN   | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa;Nội tổng hợp | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Trưởng phòng khám; Người phụ trách chuyên môn; Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Lao; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Điện tim; Siêu âm; Xquang |                                                | 82025   |
| 125 | Nguyễn Thị Ngại     | 0007035/ĐNAI-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa             | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Đa khoa                                                                                                                     |                                                | 82025   |
| 126 | Nguyễn Phương Toàn  | 006167/TG-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa             | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Ngoại tổng hợp; Đa khoa                                                                                                     |                                                | 82025   |

| Stt | Họ và tên              | Số GPHN/Số CCHN   | Phạm vi hành nghề                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB    | Vị trí chuyên môn                                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 127 | Nguyễn Quang Thiện Lâm | 005133/TG-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa                  | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Đa khoa      |                                                | 82025   |
| 128 | Trần Thanh Hiệp        | 005491/TG-CCHN    | khám bệnh, chữa bệnh Nội thần kinh; Đa khoa   | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Đa khoa; Nhi |                                                | 82025   |
| 129 | Nguyễn Hải Đăng        | 000921/TG-GPHN    | Y khoa                                        | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Đa khoa; Nhi |                                                | 82025   |
| 130 | Hồ Công Thượng         | 005789/TG-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt                   |                                                | 82025   |
| 131 | Lê Văn Châu            | 0002542/TG-CCHN   | Điều dưỡng kỹ thuật viên                      | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng Trung học;Bó bột,Chụp X _quang                        |                                                | 82025   |
| 132 | Nguyễn Thị Dừa         | 005820/TG-CCHN    | Chuyên khoa xét nghiệm                        | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cử nhân xét nghiệm                                               |                                                | 82025   |
| 133 | Huỳnh Thị Mỹ Trang     | 916/CCHN-D-SYT-TG | Nhà thuốc                                     | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ đại học                                                  |                                                | 82025   |
| 134 | Dương Thị Ngọc Nguyệt  | 813/CCHN-D-SYT-TG | Nhà thuốc                                     | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ đại học                                                  |                                                | 82025   |
| 135 | Lê Thị Hồng Hoa        | 0002564/TG-CCHN   | Cử nhân điều dưỡng                            | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng trưởng phòng khám;Cử nhân điều dưỡng                  |                                                | 82025   |

| Stt | Họ và tên             | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề                        | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                                                                                                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------|------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 136 | Nguyễn Thị Phi Phượng | 0002597/TG-CCHN | Điều dưỡng viên                          | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6   | Điều dưỡng Cao đẳng                                                                                                                       |                                                | 82025   |
| 137 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 0003941/TG-CCHN | Điều dưỡng viên                          | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6   | Điều dưỡng Cao đẳng                                                                                                                       |                                                | 82025   |
| 138 | Lê Thị Hồng Phượng    | 0004070/TG-CCHN | Điều dưỡng viên                          | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6   | Điều dưỡng Cao đẳng                                                                                                                       |                                                | 82025   |
| 139 | Lê Văn Ten            | 0002602/TG-CCHN | Điều dưỡng viên                          | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6   | Điều dưỡng trung học                                                                                                                      |                                                | 82025   |
| 140 | Huỳnh Thị Kim Ngân    | 005112/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên                          | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6   | Điều dưỡng cao đẳng                                                                                                                       |                                                | 82025   |
| 141 | Võ Thị Kim Phượng     | 0002598/TG-CCHN | Hộ sinh cao đẳng;Xét nghiệm cơ bản       | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6   | Hộ sinh cao đẳng;Xét nghiệm cơ bản                                                                                                        |                                                | 82025   |
| 142 | Trần Cẩm Nhung        | 0001766/TG-CCHN | Hộ sinh                                  | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6   | Hộ sinh trung học                                                                                                                         |                                                | 82025   |
| 143 | Đỗ Tổ Tiên            | 0002603/TG-CCHN | Hộ sinh Trung học                        | 06h30 đến 12h; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6   | Hộ sinh Trung học                                                                                                                         |                                                | 82025   |
| 144 | Trần Thị Vinh Hạnh    | 000169/TG-CCHN  | Khám bệnh chữa bệnh Nội tổng hợp;đa khoa | 06h30 đến 12h00; 12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Trưởng phòng Khám; Người phụ trách chuyên môn; Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Lao; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Điện tim; Siêu âm |                                                | 82216   |



| Stt | Họ và tên             | Số GPHN/Số CCHN    | Phạm vi hành nghề  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB         | Vị trí chuyên môn                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--------------------|--------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 145 | Nguyễn Thị Kim Khanh  | 000637/TG-GPHN     | Y khoa             | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ Y khoa                                    |                                                | 82216   |
| 146 | Nguyễn Phan Ý Lam Nhi | 000973/TG-GPHN     | Y khoa             | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ Y khoa                                    | 12h30 đến 17h00 thứ 3,5                        | 82216   |
| 147 | Nguyễn Thanh Quang    | 0003462/TG-CCHN    | Chụp X_quang, y sỹ | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Kỹ thuật viên chụp X_quang; y sỹ                 |                                                | 82216   |
| 148 | Lữ Ngọc Minh Châu     | 005884/TG-CCHN     | Xét nghiệm         | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Kỹ thuật viên xét nghiệm (Cao đẳng xét nghiệm)   |                                                | 82216   |
| 149 | Phạm Thị Như Ngọc     | 0214/CCHN-D-SYT-ĐT | Dược sĩ            | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ đại học                                  |                                                | 82216   |
| 150 | Nguyễn Thị Thành Nhân | 365/CCHN-D-SYT-TG  | Dược sĩ            | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Cao đẳng                                 |                                                | 82216   |
| 151 | Ngô Thị Thục Hiền     | 0002562/TG-CCHN    | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng trưởng phòng Khám;Điều dưỡng cao đẳng |                                                | 82216   |
| 152 | Huỳnh Thị Kiều Thu    | 004624/TG-CCHN     | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                              |                                                | 82216   |
| 153 | Phan Thị Thanh Trúc   | 004589/TG-CCHN     | Điều dưỡng viên    | 06h30 đến 12h00;<br>12h30 đến 17h00 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                              |                                                | 82216   |

| Stt | Họ và tên            | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                      | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB     | Vị trí chuyên môn                                                                            | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 154 | Nguyễn Hoàng Anh Duy | 0003373/TG-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế             | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó trưởng trạm, người chịu trách nhiệm chuyên môn,Y sỹ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế |                                                | 82127   |
| 155 | Trần Thị Bích Phượng | 000221/TG-GPHN  | Y khoa                                                 | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sỹ khám chữa bệnh đa khoa                                                                |                                                | 82127   |
| 156 | Văn Thị Thu Thủy     | 0003246/TG-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản nhi tại trạm y tế | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sỹ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                                    |                                                | 82127   |
| 157 | Phạm Thành Tân       | 000437/TG-GPHN  | Đa khoa                                                | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sỹ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                                    |                                                | 82127   |
| 158 | Nguyễn Thị Thúy      | 446/TG-CCHND    | Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc trạm y tế           | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sỹ trung học phụ trách quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế                                   |                                                | 82127   |
| 159 | Trần Xuân Hồ Thu     | 000810/TG-GPHN  | Điều dưỡng                                             | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng cao đẳng                                                                          |                                                | 82127   |
| 160 | Trần Thị Mộng Diễm   | 0003184/TG-CCHN | Hộ sinh                                                | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh trung học                                                                            |                                                | 82127   |
| 161 | Lê Thị Ngọc Quý      | 003234/TG-CCHN  | Hộ sinh                                                | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Trưởng Trạm, Cử nhân điều dưỡng phụ sản                                                      |                                                | 82127   |
| 162 | Nguyễn Thị Ngọc Thắm | 0003394/TG-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế             | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó trưởng trạm;Y sỹ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                    |                                                | 82189   |

| Stt | Họ và tên              | Số GPHN/Số CCHN    | Phạm vi hành nghề                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                                                           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|------------------------|--------------------|--------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 163 | Võ Thị Mộng Thanh      | 0003396/TG-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Người chịu trách nhiệm chuyên môn; Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                |                                                | 82189   |
| 164 | Nguyễn Thị Thanh Trúc  | 006348/TG-CCHN     | Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế       | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                                   |                                                | 82189   |
| 165 | Ngô Thị Kết            | 0003380/TG-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế                                             |                                                | 82189   |
| 166 | Đỗ Thị Xuân Trúc       | 000402/BTR-GPHN    | Đa khoa                                    | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                                   |                                                | 82189   |
| 167 | Trần Huỳnh Như         | 1434/CCHN-D-SYT-TG | Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã          | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Cao đẳng                                                                            |                                                | 82189   |
| 168 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | 0003226/TG-CCHN    | Điều dưỡng                                 | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng trung học                                                                        |                                                | 82189   |
| 169 | Dương Kim Loan         | 0003214/TG-CCHN    | Điều dưỡng                                 | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng trung học                                                                        |                                                | 82189   |
| 170 | Trần Thị Quyền Trang   | 0003398/TG-CCHN    | Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế       | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó Trưởng Trạm Y tế; Người phụ trách chuyên môn; Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế |                                                | 82129   |
| 171 | Nguyễn Thụy Thúy Hồng  | 0003378/TG-CCHN    | Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế       | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó trưởng trạm; Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                  |                                                | 82129   |

| Stt | Họ và tên             | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|-----------------------|-----------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 172 | Lê Thị Thùy Linh      | 000633/TG-GPHN  | Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế      | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                                          |                                                | 82129   |
| 173 | Nguyễn Thị Hồng Tiến  | 1073/TG-CCHND   | Dược sĩ                                   | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Cao đẳng, người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế |                                                | 82129   |
| 174 | Trần Thị Thanh Phương | 0003231/TG-CCHN | Điều dưỡng viên                           | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng Cao đẳng                                                                                |                                                | 82129   |
| 175 | Hồ Thị Thùy Hương     | 004812/TG-CCHN  | Hộ sinh                                   | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh Cao đẳng                                                                                   |                                                | 82129   |
| 176 | Đoàn Dũng Chinh       | 005067/TG-CCHN  | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa               | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phụ trách trạm;Người chịu trách nhiệm chuyên môn; Bác sĩ khám chữa bệnh đa khoa                    |                                                | 82125   |
| 177 | Lê Thanh Duy          | 0003371/TG-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ Khám bệnh chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế                                                     |                                                | 82125   |
| 178 | Đào Ngọc Đan Phương   | 1802/TG-CCHND   | Dược sĩ trung học                         | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế                   |                                                | 82125   |
| 179 | Trương Thị Hương Xuân | 0003259/TG-CCHN | Hộ sinh                                   | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh trung học                                                                                  |                                                | 82125   |
| 180 | Nguyễn Thị Kim Tròn   | 0003399/TG-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó Trưởng Trạm Y tế; Người phụ trách chuyên môn; Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế        |                                                | 82130   |

| Stt | Họ và tên            | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 181 | A Thị Thúy Hà        | 0003375/TG-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh nội khoa và y học cổ truyền tại trạm y tế | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | phó trưởng trạm;Y sĩ Khám bệnh chữa bệnh nội khoa và y học cổ truyền tại trạm y tế |                                                | 82130   |
| 182 | Nguyễn Thị Ngọc Hân  | 000693/TG-GPHN  | Đa Khoa                                                       | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                          |                                                | 82130   |
| 183 | Trần Thị Ngọc Bích   | 0003370/TG-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế                     | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                          |                                                | 82130   |
| 184 | Huỳnh Thị Ngọc Tiền  | 000636/TG-GPHN  | Đa Khoa                                                       | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                          |                                                | 82130   |
| 185 | Nguyễn Trần Bảo Trâm | 2724/TG-CCHND   | Dược sĩ                                                       | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Cao đẳng                                                                   |                                                | 82130   |
| 186 | Đỗ Thị Thu           | 0003946/TG-CCHN | Hộ sinh                                                       | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó Trưởng trạm Y tế;Cử nhân điều dưỡng Phụ sản                                    |                                                | 82126   |

| Stt | Họ và tên         | Số GPHN/Số CCHN    | Phạm vi hành nghề                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                                                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 187 | Trần Thị Mỹ Dung  | 0003190/TG-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản nhi tại trạm y tế; Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sỹ Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế                                    |                                                | 82126   |
| 188 | Phan Thị Ngân     | 0003387/TG-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế                                                                                                                                                                                                                                                                | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Người chịu trách nhiệm chuyên môn; Y sỹ Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế |                                                | 82126   |
| 189 | Ngô Thanh Hà      | 2768/CCHN-D-SYT-TG | Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã                                                                                                                                                                                                                                                                         | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sỹ Cao đẳng phụ trách quầy thuốc. Tủ thuốc Trạm y tế                         |                                                | 82126   |
| 190 | Trần Thị Hải Đăng | 0004892/TG-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa                                                                                                                                                                                                                                                                               | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 6         | Bác sỹ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản                | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5   | 82135   |
| 191 | Phạm Kim Quyên    | 0003392/TG-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế                                                                                                                                                                                                                                                                 | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Người chịu trách nhiệm chuyên môn; Y sỹ Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế |                                                | 82135   |

| Stt | Họ và tên            | Số GPHN/Số CCHN    | Phạm vi hành nghề                                                                                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB     | Vị trí chuyên môn                                                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 192 | Nguyễn Thanh Hiền    | 0003377/TG-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế;chuyên đề dai ần bầm nguyệt,châm cứu xoa bóp dưỡng sinh | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sỹ khám chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế; y học cổ truyền                       |                                                | 82135   |
| 193 | Võ Thị Bích Liên     | 006494/TG-CCHN     | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế                                                         | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sỹ Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế                                   |                                                | 82135   |
| 194 | Phan Thanh Đào       | 1235/CCHN-D-SYT-TG | Dược sỹ                                                                                           | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sỹ Đại học phụ trách quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế                         |                                                | 82135   |
| 195 | Trần Thị Phương Thảo | 0003242/TG-CCHN    | Cử nhân điều dưỡng Phụ sản                                                                        | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó trưởng trạm;Cử nhân điều dưỡng Phụ sản                                       |                                                | 82135   |
| 196 | Nguyễn Văn Thận      | 0003395/TG-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế                                                         | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó Trưởng Trạm Y tế; Y sỹ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế; Y học cổ truyền |                                                | 82123   |
| 197 | Lê Thành Hiệp        | 0003201/TG-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế                                                         | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Người phụ trách chuyên môn; Y sỹ Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế       |                                                | 82123   |
| 198 | Nguyễn Thị Bông      | 005125/TG-CCHN     | Khám bệnh chữa bệnh bằng y học cổ truyền, phục hồi chức năng                                      | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sỹ khám chữa bệnh y học cổ truyền; phục hồi chức năng                          |                                                | 82123   |
| 199 | Đoàn Thúy Quyên      | 0003235/TG-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa sản nhi tại Trạm Y tế                                             | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sỹ Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa sản nhi tại Trạm Y tế                       |                                                | 82123   |

| Stt | Họ và tên              | Số GPHN/Số CCHN    | Phạm vi hành nghề                                                                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB     | Vị trí chuyên môn                                                                                               | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 200 | Nguyễn Thị Ngọc Huyền  | 000376/TG-GPHN     | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế                                                  | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sỹ Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế                                                                  |                                                | 82123   |
| 201 | Dương Thúy Lan         | 1429/CCHN-D-SYT-TG | Dược sỹ                                                                                    | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sỹ Đại học phụ trách quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế                                                        |                                                | 82123   |
| 202 | Nguyễn Thị Gấm         | 0003868/TG-CCHN    | Hộ sinh                                                                                    | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh cao đẳng                                                                                                |                                                | 82123   |
| 203 | Nguyễn Thị Phước       | 0003229/TG-CCHN    | Hộ sinh                                                                                    | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó Trưởng trạm;Hộ sinh cao đẳng                                                                                |                                                | 82123   |
| 204 | Nguyễn Thị Thanh Trang | 0003250/TG-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa sản nhi tại Trạm Y tế; Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó Trưởng trạm;Y sỹ Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa sản nhi; Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại Trạm Y tế |                                                | 82124   |
| 205 | Nguyễn Trọng Hoàng     | 0003205/TG-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế                                                  | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Người phụ trách chuyên môn; Y sỹ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                           |                                                | 82124   |
| 206 | Đỗ Thị Ngọc Hạnh       | 000935/TG-GPHN     | Y Sĩ                                                                                       | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y Sĩ Dự Phòng                                                                                                   |                                                | 82124   |
| 207 | Nguyễn Thị Kim Vân     | 189/CCHN-D-SYT-TG  | Dược sỹ                                                                                    | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sỹ Cao đẳng                                                                                                |                                                | 82124   |
| 208 | Trần Thị Mỹ Duyên      | 0003195/TG-CCHN    | Điều dưỡng viên                                                                            | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng Cao đẳng                                                                                             |                                                | 82124   |



| Stt | Họ và tên              | Số GPHN/Số CCHN             | Phạm vi hành nghề                                                           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 209 | Đinh Thị Ngọc Tuyền    | 00951/TG-GPHN               | Hộ sinh                                                                     | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Cử nhân điều dưỡng Hộ sinh                                                                         |                                                | 82124   |
| 210 | Đặng Thanh Tuấn        | 0003253/TG-CCHN             | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế                                  | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó trưởng trạm, Người phụ trách chuyên môn; Y Sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế       |                                                | 82119   |
| 211 | Ngô Tấn Thuỷ           | 000686/TG-CCHN              | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa , khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phụ trách trạm, Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa , khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp |                                                | 82119   |
| 212 | Phùng Thị Ngoan        | 0003388/TG-CCHN             | Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa bằng y học cổ truyền                          | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa bằng y học cổ truyền tại Trạm Y tế                              |                                                | 82119   |
| 213 | Trần Thị Kim Oanh      | 000635/TG-GPHN              | Đa khoa                                                                     | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y Sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế                                                    |                                                | 82119   |
| 214 | Nguyễn Thị Kim Phụng   | 0002126/TG-CCHN             | Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã                             | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ trung học phụ trách quầy thuốc tủ thuốc tại Trạm y tế                                      |                                                | 82119   |
| 215 | Hoàng Thị Ngọc Hân     | 004732/TG-CCHN              | Điều dưỡng                                                                  | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng cao đẳng                                                                                |                                                | 82119   |
| 216 | Nguyễn Thị Bích Truyền | 0003252/TG-CCHN             | Hộ sinh                                                                     | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh Cao Đẳng                                                                                   |                                                | 82119   |
| 217 | Nguyễn Thị Kim An      | 0003368/TG-CCHN; 21/11/2014 | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế                                   | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Người chịu trách nhiệm chuyên môn; Phó trưởng trạm y tế, Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế |                                                | 82191   |

| Stt | Họ và tên           | Số GPHN/Số CCHN             | Phạm vi hành nghề                                 | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                                                           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------|---------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 218 | Phạm Quốc Thái      | 000729/TG-GPHN; 25/12/2024  | Đa khoa                                           | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó trưởng trạm y tế, Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                             |                                                | 82191   |
| 219 | Đặng Thị Kim Ngân   | 006654/TG-CCHN              | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền         | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                                   |                                                | 82191   |
| 220 | Huỳnh Thị Hồng Khoa | 2123/TG-CCHND; 14/12/2015   | Quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã                 | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ trung học phụ trách quầy thuốc tủ thuốc tại Trạm y tế                               |                                                | 82191   |
| 221 | Lâm Mỹ Loan         | 0003215/TG-CCHN; 02/10/2014 | Điều dưỡng                                        | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng trung học                                                                        |                                                | 82191   |
| 222 | Trần Thị Thu Thủy   | 0003247/TG-CCHN; 02/10/2014 | Hộ sinh                                           | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh trung học                                                                           |                                                | 82191   |
| 223 | Nguyễn Quốc Khánh   | 0003383/TG-CCHN             | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế         | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó Trưởng Trạm Y tế; Người phụ trách chuyên môn; Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế |                                                | 82033   |
| 224 | Đinh Thị Hồng       | 000002/TG-CCHN              | Khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Điện tim; Xét nghiệm | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Điện tim; xét nghiệm    |                                                | 82033   |
| 225 | Nguyễn Thùy Linh    | 004476/TG-CCHN              | Khám bệnh chữa bệnh y học cổ truyền tại Trạm Y tế | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó trưởng trạm; Y sĩ khám chữa bệnh y học cổ truyền tại trạm y tế                          |                                                | 82033   |
| 226 | Trần Thị Kim Ngân   | 000724/TG-GPHN              | Đa khoa                                           | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                                   |                                                | 82033   |

| Stt | Họ và tên           | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 227 | Huỳnh Văn Tý        | 981/TG-CCHND    | Dược sĩ                                                                            | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ cao đẳng phụ trách quầy thuốc tủ thuốc tại Trạm y tế                                       |                                                | 82033   |
| 228 | Huỳnh Công Thành    | 001080/TG-GPHN  | Điều dưỡng                                                                         | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng cao đẳng                                                                                |                                                | 82033   |
| 229 | Trần Kim Cúc        | 0003181/TG-CCHN | Hộ sinh                                                                            | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh cao đẳng                                                                                   |                                                | 82033   |
| 230 | Nguyễn Thị Ngọc Như | 001414/TG-CCHN  | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa 1 Nội tổng hợp sơ bộ sản phụ khoa;Điện tim;Siêu âm | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Trưởng trạm; Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Điện tim; Siêu âm |                                                | 82137   |
| 231 | Nguyễn Ngọc Lan     | 004527/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                               | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 Thứ 2,3,4,5,6 | Người chịu trách nhiệm chuyên môn; Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                       |                                                | 82137   |
| 232 | Nguyễn Thái Trân    | 006416/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                               | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 Thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                                          |                                                | 82137   |
| 233 | Nguyễn Ngọc Hiền    | 1960/TG-CCHND   | Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc trạm y tế                                       | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 Thứ 2,3,4,5,6 | Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế                   |                                                | 82137   |
| 234 | Cao Thị Thu Sương   | 0003239/TG-CCHN | Điều dưỡng viên                                                                    | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 Thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng Cao đẳng                                                                                |                                                | 82137   |
| 235 | Châu Kim Khoa       | 006200/TG-CCHN  | Điều dưỡng viên                                                                    | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 Thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng Điều dưỡng                                                                                |                                                | 82137   |

| Stt | Họ và tên            | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB         | Vị trí chuyên môn                                                                           | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|----------------------|-----------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 236 | Phạm Thị Hồng Lan    | 0002577/TG-CCHN | Hộ sinh                                   | 07h00 đến 11h30;<br>13h00 đến 16h30 Thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh cao đẳng                                                                            |                                                | 82137   |
| 237 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | 0003393/TG-CCHN | Khám bệnh chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế | 07h00 đến 11h30;<br>13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó trưởng trạm; Người phụ trách chuyên môn;Y sỹ khám chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế       |                                                | 82131   |
| 238 | Nguyễn Thị Cẩm Tiên  | 005597/TG-CCHN  | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế | 07h00 đến 11h30;<br>13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sỹ Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế                                              |                                                | 82131   |
| 239 | Nguyễn Hoàng Sơn     | 2722/TG-CCHND   | Dược sĩ                                   | 07h00 đến 11h30;<br>13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Cao đẳng phụ trách quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế                                   |                                                | 82131   |
| 240 | Phạm Hồng Xuyên      | 0005146/TG-CCHN | Điều dưỡng viên                           | 07h00 đến 11h30;<br>13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                                                         |                                                | 82131   |
| 241 | Lê Thị Yến Nhi       | 0003225/TG-CCHN | Hộ sinh                                   | 07h00 đến 11h30;<br>13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh cao đẳng                                                                            |                                                | 82131   |
| 242 | Trịnh Thị Minh Châu  | 0001641/TG-CCHN | Hộ sinh                                   | 07h00 đến 11h30;<br>13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh cao đẳng                                                                            |                                                | 82131   |
| 243 | Nguyễn Thị Ngọc Chi  | 0003990/TG-CCHN | Hộ sinh                                   | 07h00 đến 11h30;<br>13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh cao đẳng                                                                            |                                                | 82131   |
| 244 | Bùi Cao Thế          | 0003397/TG-CCHN | Y sỹ đa khoa                              | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6    | Phó Trưởng Trạm Y tế; Người phụ trách chuyên môn; Y sỹ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế |                                                | 82138   |

| Stt | Họ và tên               | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|-------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 245 | Thái Văn Giang          | 000933/TG-CCHN  | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Răng hàm mặt    | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Răng hàm mặt |                                                | 82138   |
| 246 | Phùng Nguyễn Ánh Thu    | 000481/TG-GPHN  | y sỹ                                                          | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | y sỹ Y học Cổ truyền                                                             |                                                | 82138   |
| 247 | Nguyễn Phục Nghiệp      | 1691/TG-CCHND   | Dược sỹ Cao đẳng                                              | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sỹ Cao đẳng phụ trách quầy thuốc nhà thuốc Trạm Y tế                        |                                                | 82138   |
| 248 | Phạm Minh Quân          | 0003310/TG-CCHN | Điều dưỡng viên                                               | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng Trung học                                                             |                                                | 82138   |
| 249 | Nguyễn Thị Diệu         | 0003187/TG-CCHN | Hộ sinh                                                       | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh cao đẳng                                                                 |                                                | 82138   |
| 250 | Trần Thị Thùy Dương     | 0003193/TG-CCHN | Hộ sinh                                                       | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh cao đẳng                                                                 |                                                | 82138   |
| 251 | Nguyễn Thị Thanh Phương | 005048/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền                           | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phụ trách trạm Y tế; Bác sĩ khám chữa bệnh bằng YHCT tại Trạm Y tế               |                                                | 82133   |
| 252 | Nguyễn Văn Nhịn         | 0002590/TG-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp, Y học gia đình | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2         | Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp, Y học gia đình             | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 3,4,5,6   | 82133   |
| 253 | Ca Hoàng Dũng           | 0003191/TG-CCHN | Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế                    | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Người phụ trách chuyên môn; Y sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế      |                                                | 82133   |

| Stt | Họ và tên            | Số GPHN/Số CCHN    | Phạm vi hành nghề                                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB     | Vị trí chuyên môn                                                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------|------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 254 | Lý Thị Kim Phượng    | 0003232/TG-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản nhi tại trạm y tế | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản nhi tại trạm y tế                  |                                                | 82133   |
| 255 | Nguyễn Thị Tuyết     | 0003396/TG-CCHN    | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản nhi tại trạm y tế | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản nhi tại trạm y tế                  |                                                | 82133   |
| 256 | Nguyễn Thị Thanh Tú  | 631/CCHN-D-SYT-TG  | chuyên môn về dược,của quầy, tủ thuốc trạm y tế thuốc      | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ cao đẳng; Phụ trách quầy thuốc tủ thuốc của Trạm y tế                    |                                                | 82133   |
| 257 | Nguyễn Thị Tuyết Mai | 0003220/TG-CCHN    | Điều dưỡng                                                 | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng trung học                                                             |                                                | 82133   |
| 258 | Trương Thị Kim Tuyến | 0003254/TG-CCHN    | Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh                    | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó Trưởng trạm;Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành Hộ sinh                          |                                                | 82121   |
| 259 | Võ Thị Thùy          | 004759/TG-CCHN     | Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                       | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Người chịu trách nhiệm chuyên môn; Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế     |                                                | 82121   |
| 260 | Nguyễn Thị Mỹ Hân    | 000990/TG-GPHN     | Khám chữa bệnh đa khoa                                     | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                        |                                                | 82121   |
| 261 | Phùng Văn Sin        | 000489/TG-GPHN     | Khám chữa bệnh đa khoa                                     | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                        |                                                | 82121   |
| 262 | Nguyễn Thị Kim Thoa  | 2856/CCHN-D-SYT-TG | Dược sỹ Cao Đẳng                                           | 07h00 đến11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế |                                                | 82121   |

| Stt | Họ và tên            | Số GPHN/Số CCHN    | Phạm vi hành nghề                                                          | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                                                                     | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 263 | Nguyễn Minh Duy      | 0003372/TG - CCHN  | Khám chữa bệnh Đa khoa tại Trạm Y tế                                       | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó trưởng Trạm Y tế; Người phụ trách chuyên môn; Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế xã        |                                                | 82132   |
| 264 | Võ Ngọc Tuấn         | 0003400/TG - CCHN  | khám chữa bệnh Y học cổ truyền                                             | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó Trưởng Trạm Y tế; Y sĩ khám chữa bệnh Y học cổ truyền tại Trạm Y tế                               |                                                | 82132   |
| 265 | Phan Thị Hồng Kha    | 0003381/TG - CCHN  | Khám chữa bệnh đa khoa                                                     | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                                                             |                                                | 82132   |
| 266 | Nguyễn Thị Lan Thanh | 2801/CCHN-D-SYT-TG | Dược sĩ                                                                    | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Cao đẳng Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế     |                                                | 82132   |
| 267 | Tổng Ngọc Phụng      | 006664/TG-CCHN     | Điều dưỡng                                                                 | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                                                                   |                                                | 82132   |
| 268 | Châu Thị Mỹ Duyên    | 0003194/TG - CCHN  | Hộ sinh                                                                    | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh cao đẳng                                                                                      |                                                | 82132   |
| 269 | Phùng Quốc Việt      | 0002631/TG-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh Đa khoa; Nội tổng hợp; Ngoại tổng quát; Y học gia đình | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phụ trách trạm; Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Điện tim; Siêu âm |                                                | 82128   |
| 270 | Nguyễn Thị Thu Hương | 0003207/TG-CCHN    | Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; y học gia đình               | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Bác sĩ khám chữa bệnh Nội tổng hợp; Ngoại tổng hợp; Nhiễm; Phụ sản; Tâm thần; Điện tim                |                                                | 82128   |

| Stt | Họ và tên           | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề                                | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                                                                  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------|--------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 271 | Lê Bùi Kiều Mỹ Tiên | 005189/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh đa khoa                           | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Người chịu trách nhiệm chuyên môn; Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế                       |                                                | 82128   |
| 272 | Lê Bích Hạnh        | 0003376/TG-CCHN | Khám chữa bệnh nội khoa, y học cổ truyền         | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Y sĩ khám chữa bệnh nội khoa, y học cổ truyền tại Trạm Y tế                                        |                                                | 82128   |
| 273 | Bùi Thị Nga         | 1751/TG-CCHND   | Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc của trạm y tế | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ cao đẳng; Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc, tủ thuốc của trạm y tế |                                                | 82128   |
| 274 | Phạm Thị Kiều Hạnh  | 005106/TG-CCHN  | Điều dưỡng                                       | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Cao đẳng điều dưỡng                                                                                |                                                | 82128   |
| 275 | Đặng Thị Hồng Liên  | 0003213/TG-CCHN | Điều dưỡng                                       | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Điều dưỡng Trung học                                                                               |                                                | 82128   |
| 276 | Lê Nhã Phương       | 0003230/TG-CCHN | Hộ sinh                                          | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó Trưởng trạm; Hộ sinh cao đẳng                                                                  |                                                | 82128   |
| 277 | Trần Ngọc Bích      | 0003177/TG-CCHN | Hộ sinh                                          | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh cao đẳng                                                                                   |                                                | 82128   |
| 278 | Trần Thị Ngọc Linh  | 0003010/TG-CCHN | Hộ sinh                                          | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh cao đẳng                                                                                   |                                                | 82128   |
| 279 | Phan Văn Nguyễn     | 0003223/TG-CCHN | Khám chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế tuyến xã    | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó trưởng trạm; Người phụ trách chuyên môn; Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế             |                                                | 82136   |



| Stt | Họ và tên              | Số GPHN/Số CCHN | Phạm vi hành nghề                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB      | Vị trí chuyên môn                                             | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở KCB khác | Ghi chú |
|-----|------------------------|-----------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------|
| 280 | Lê Minh Đon            | 005772/TG-CCHN  | Khám chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế tuyến xã | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Phó trưởng trạm, Y sĩ khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm Y tế    |                                                | 82136   |
| 281 | Nguyễn Thị Kiến Phương | 1996/TG-CCHND   | Nhà thuốc                                     | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Dược sĩ Đại học; phụ trách quầy thuốc, tủ thuốc tại Trạm y tế |                                                | 82136   |
| 282 | Phạm Thị Ngọc Diện     | 0003186/TG-CCHN | Hộ sinh                                       | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh trung học                                             |                                                | 82136   |
| 283 | Nguyễn Trần Hoài Thanh | 0003241/TG-CCHN | Hộ sinh                                       | 07h00 đến 11h30; 13h00 đến 16h30 thứ 2,3,4,5,6 | Hộ sinh trung học                                             |                                                | 82136   |

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Đông Hải**